

Câu 71: Sự hiệu chỉnh các kiểu dữ liệu số học khi tính toán là:

- a) int -> long -> float -> double -> long double.
- b) int -> float -> long -> double -> long double.
- c) int -> double -> float -> long -> long double.
- d) long -> int -> float -> double -> long double.

Câu 72: Chương trình:

```
#include <stdio.h>
void main()
{
    char c;
    int n;
    scanf("%d%c",&n,&c);
    printf("%3d%c",n,c);
};
```

Giả sử khi chạy chương trình ta gõ từ bàn phím: "29h b".

Kết quả in ra n và c tương ứng sẽ là:

- a) " 29b".
- b) " 29h b".
- c) " 29h".
- d) Kết quả khác.

Câu 73: Khi khai báo mảng, ta khởi tạo luôn giá trị của mảng như sau:

int x[3]={4,2,6}; Nghĩa là:

- a) x[1]=4, x[2]=2, x[3]=6.
- b) x[0]=4, x[1]=2, x[2]=6;
- c) Khai báo không đúng.
- d) Kết quả khác.

Câu 74: Khi biến con trỏ không chứa bất kì một địa chỉ nào thì giá trị của nó sẽ là:

- a) 0.
- b) NULL.
- c) Cả hai phương án trên đều đúng.
- d) Cả hai phương án trên đều sai.

Câu 75: Các kí hiệu đặc trưng cho sự tác động lên dữ liệu gọi là:

- a) Hàm.
- b) Biểu thức.
- c) Biến.
- d) Toán tử.

Câu 76: Kết quả của chương trình sau là gì:

```
#include <stdio.h>
void main()
{
    int x, *p;
    x=3; x=6; p=&x;
    *p=9; printf("%d",x);
    printf("%d",*p); printf("%d",x);
};
```

- a) "369".
- b) "696".
- c) "999".
- d) Kết quả khác.

Câu 77: Kết quả của chương trình sau là gì:

```
#include <stdio.h>
int change(int a)
{
    a=10;
    return a;
};
void main()
{
    int a=5;
    change(i);
    printf("%d",i);
};
```

- a) 5.
- b) 10.
- c) 0.
- d) Báo lỗi khi thực hiện chương trình.

Câu 78: Những phát biểu nào sau đây là đúng:

- a) Rẽ nhánh là việc chọn ra một trong hai hay nhiều con đường cho việc thực hiện tính toán sau đó.
- b) Lưu đồ có thể có nhiều điểm bắt đầu và kết thúc.
- c) Kiểu kí tự chứa một kí tự nằm trong dấu nháy kép.
- d) Trong các lệnh if lồng nhau, else thuộc về if phía trước gần nó nhất.

Câu 79: Kết quả của chương trình sau là gì:

```
#include <stdio.h>
int change(int *a)
{
    *a=10;
    return *a;
};
void main()
{
    int i=5;
    change(&i);
    printf("%d",i);
};
```

- a) 5.
- b) 10.
- c) 0.
- d) Báo lỗi khi thực hiện xây dựng chương trình.

Câu 80: Kết quả của chương trình sau là gì:

```
#include <stdio.h>
void main()
{
    int x, *p;
    x=6; p=&x;
    printf("%d",x);
    printf("%d",*p);
};
```

- a) 69.
- b) 66.
- c) Lỗi khi xây dựng chương trình.
- d) Kết quả khác.

Câu 81: Kết quả của chương trình sau là gì:

```
#include <stdio.h>
void main()
{
    printf("%d",3<2||6);
};
```

- a) true.
- b) 0.
- c) 1.
- d) Kết quả khác.

Câu 82: Cái gì quyết định kích thước của vùng nhớ được cấp phát cho các biến:

- a) Tên biến.
- b) Kiểu dữ liệu của biến.
- c) Giá trị của biến.
- d) Tất cả đều đúng.

Câu 83: Kết quả của chương trình sau là gì:

```
#include <stdio.h>
void main()
{
    int i,k;
    for(i=1; ; i++) k=5;
    printf("%d",i);
};
```

- a) 0.
- b) 5.
- c) Vòng lặp vô hạn.
- d) Kết quả khác.

Câu 84: Kết quả của chương trình sau là gì:

```
#include <stdio.h>
void main()
{
    int i=1, k=0;
    for (; i<5; i++) k++;
    printf("%d",k);
}
```

- a) 0.
- b) 4.
- c) 5.
- d) Vòng lặp vô hạn.

Câu 85: Lệnh nào trong các lệnh sau cho phép nhảy ra khỏi vòng lặp đến vị trí bất kì mong muốn:

- a) break;
- b) continue;
- c) goto;
- d) Không có phương án nào.